

REMECLAR

Clarithromycin
Clarithromycin

1. TRINH BÀY:

Màu sắc nền bao bì film gói:
Clarithromycin – 500mg
Tài liệu: Microcrystalline Cellulose, Sodium Hydrate Glycolate, Croscoll Silicon Dioxide, Magnesium Stearate, Hydroxypropylcellulose, Macrogol 400, Titanium Dioxide, Etc, Povidone, Quinoline Yellow E104, Orange Flavour.

Remeclear là gì và được dùng làm gì:
Clarithromycin, hoạt chất của Remeclear, thuộc nhóm kháng sinh macrolide. Được dùng để điều trị nhiễm khuẩn ở nhiều cơ quan trong cơ thể: Clarithromycin đặc trị cả sinh vật hoặc ức chế sự phát triển của chúng. Không nên sử dụng trong lâm bệnh, cảm hoặc các nhiễm virus khác.

2. CHỈ ĐỊNH

Remeclear được chỉ định để điều trị nhiễm khuẩn do các chủng nhạy cảm.
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp như: viêm phế quản cấp và mãn tính, viêm phổi, viêm xoang và viêm họng.
- Nhiễm khuẩn da và mô mềm mức độ sơ đến độ nặng.

Remeclear cũng được chỉ định để điều trị *H. pylori* ở những bệnh nhân loét dạ dày tá tràng.

3. LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Theo sự chỉ dẫn của bác sĩ.
Nhiễm khuẩn hô hấp, nhiễm khuẩn da và mô mềm:
Người lớn: 250 mg x 2 lần/ngày x 7 ngày, có thể tăng liều lên 500mg/lần x 2 lần/ngày và có thể dùng đến 14 ngày trong trường hợp nhiễm khuẩn nặng.

Trẻ em lớn hơn 12 tuổi: liều dùng và cách dùng giống như người lớn.
Để đầy đủ H. pylori ở bệnh nhân loét dạ dày tá tràng (theo chỉ dẫn của bác sĩ):

Liều trình gồm 3 thuốc (7 - 14 ngày): 500mg clarithromycin/lần x 2 lần/ngày và lansoprazole 30mg/lần x 2 lần/ngày nên dùng cùng amoxicillin 1000mg/lần x 2 lần/ngày trong 7 đến 14 ngày.

Liều trình gồm 3 thuốc (7 ngày): 500mg clarithromycin/lần x 2 lần/ngày và lansoprazole 30mg/lần x 2 lần/ngày nên dùng cùng metronidazole 400mg/lần x 2 lần/ngày trong 7 ngày.

Liều trình gồm 3 thuốc (7 ngày): 500mg clarithromycin x 2 lần/ngày và omeprazole 40mg/ngày nên dùng cùng với amoxicillin 1000mg x 2 lần/ngày trong 7 ngày.

Liều trình gồm 3 thuốc (10 ngày): 500mg clarithromycin x 2 lần/ngày nên dùng cùng amoxicillin 1000mg x 2 lần/ngày và omeprazole 20mg/ngày trong 10 ngày.

Liều trình gồm 2 thuốc (14 ngày): 500mg clarithromycin x 3 lần/ngày trong 14 ngày. Nên dùng Remeclear với omeprazole uống 40 mg/ngày trong 28 ngày.

Người cao tuổi, người già, người lớn tuổi:
Suy thận: 250 mg x 1 lần/ngày hoặc 250 mg x 2 lần/ngày trong trường hợp nhiễm khuẩn nặng.

Có thể dùng Remeclear cùng hoặc không cùng thuốc ăn.

Không thời gian điều trị:

Để chữa khỏi hoàn toàn nhiễm khuẩn, thời gian dùng thuốc cần tuân theo đúng chỉ định của bác sĩ cho dù bạn có thể thấy cảm thấy tốt hơn sau vài ngày dùng thuốc. Nếu dùng thuốc sớm hơn chỉ định các triệu chứng có thể lại xuất hiện lại.

Hiệu quả của Clarithromycin sẽ tốt hơn nếu duy trì được nồng độ thuốc bằng định trong máu, vì vậy không cần giữa các lần dùng thuốc nên duy trì cố định. Ví dụ, nếu dùng thuốc 2 lần trong 24 giờ, không cần giữa các liều phải là 12 giờ. Nếu từ vẫn bệnh về hoặc được về nếu gặp uống thuốc bất thường để giảm nguy cơ hoặc hoạt động trong ngày của bạn hoặc bạn muốn tư vấn để sắp xếp lịch uống thuốc.

Nếu dùng một liều Remeclear lớn hơn bình thường:

Làm hết ngày với bác sĩ nếu bạn dùng một liều lớn hơn bình thường. Các triệu chứng khi quá liều các triệu chứng trên dùng tiêu hoá và buồn khi thay đổi trạng thái tâm thần, hành vi đang paranoia, giảm khả năng, giảm oxy hoá huyết. Các phản ứng do quá liều nên điều trị bằng rửa dạ dày và các biện pháp hỗ trợ.

Bạn nên biết khi quên dùng một liều:

Nếu quên uống thuốc này một cách liên tục và bị quên không dùng 1 liều, nên uống liều đó ngay khi có thể. Nếu thời điểm nhớ ra đã ngày gần thời điểm dùng liều thuốc tiếp theo, không dùng liều đó quên mà dùng thuốc theo đúng lịch trình cũ. Không uống gấp đôi liều. Tư vấn bác sĩ nếu quên dùng thuốc hơn 1 liều vì có thể phải bù liều lại một liều trình mới.

4. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Clarithromycin chống chỉ định đối với các bệnh nhân quá mẫn với kháng sinh macrolide.
Không nên dùng clarithromycin cùng với các dẫn xuất eryot.
Chống chỉ định sử dụng clarithromycin cùng bất kỳ thuốc nào dưới đây: cisapride, pimozide và terfenadine. Để có báo cáo chứng tỏ rằng nồng độ của cisapride, pimozide và terfenadine tăng lên ở các bệnh nhân khi sử dụng các thuốc trên cùng clarithromycin, có thể gây kéo dài khoảng QT và loạn nhịp tim bao gồm nhịp nhanh thất, rung thất và Torsade de Pointes. Đã thấy các tác dụng tương tự khi dùng astemizole kết hợp với các macrolide khác.

5. THẬN TRƯNG VÀ CẢNH BÁO

Cẩn thận trong khi dùng thuốc cho bệnh nhân rối loạn chức năng gan.
6. THỜI KỲ CŨ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thời kỳ: Không nên sử dụng clarithromycin cho bệnh nhân trong thời kỳ. Tư vấn bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi sử dụng bất kỳ một loại thuốc nào.
Thời kỳ cho con bú: Nên thận trọng khi dùng cho con bú vì chưa biết thuốc có bài tiết vào sữa mẹ không.
Tư vấn bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi sử dụng bất kỳ một loại thuốc nào.

7. Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc
Các tác dụng vi clarithromycin có thể gây buồn nôn hoặc mất

8. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Giảm đau (tức là nhức đầu), Remeclear có thể gây ra các tác dụng

Các tác dụng không mong muốn thường gặp là buồn nôn, nôn, khó tiêu, tiêu chảy, mửa đầy và các phản ứng dị ứng khác, đặc biệt sử dụng liều lớn và có hệ phục hồi ngưng sử dụng thuốc, vàng da ở mắt, viêm gan, đau đầu, rối loạn chức năng về mắt và, đau cơ, đau nhức, căng x ả khớp, viêm da dị ứng, viêm khớp, đau khớp, đau cơ, đau mắt, chóng mặt, u mắt, kích động, mất ngủ, ác mộng, ãn, rối loạn tâm thần, hạ đường huyết, hội chứng Stevens-Johnson nặng hơn thàn.

Thông báo với bác sĩ nếu gặp các tác dụng không mong muốn không nêu trên.

9. TƯƠNG TÁC THUỐC:

Một số thuốc tương tác với clarithromycin. Không nên sử dụng đồng thời với các thuốc tương tác với clarithromycin. Tuy nhiên một số thuốc tương tác với clarithromycin vẫn có thể sử dụng đồng thời nhưng cần đặc biệt cẩn thận. Trong trường hợp này, bác sĩ của bạn có thể thay đổi liều hoặc một số cần theo dõi nếu cần. Điều quan trọng là bạn nên thông báo với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn nếu bạn đang dùng các thuốc khác, đặc biệt là các thuốc sau: Theophylline, carbamazepine, mifedrin, triazolam, alprazolam, valproate, quinidine, tacrolimus, warfarin, digoxin, ergotamine hoặc dihydroergotamine, phenytoin, disopyramide, sycamantol hoặc levomefanzol, cyclosporine, zidovudine, rifabutin, rifampicin, ranitidine, valcloxacin, omeprazole, Mefenoxol.

10. ĐUỐC LƯC HOC:

Clarithromycin là dẫn chất bán tổng hợp của erythromycin A. Giống với kháng sinh cách gần với phân ribosome 50s của các vi khuẩn nhạy cảm và ức chế sự tổng hợp protein. Là kháng sinh có hoạt lực mạnh chống lại nhiều vi khuẩn Gram dương hiếu khí và kỵ khí. Nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của Clarithromycin amin chung thấp hơn 2 lần so với MIC của erythromycin.

Dạng chuyển hoá 14-hydroxy của clarithromycin cũng có hoạt tính kháng khuẩn. MICs của dạng chuyển hoá này tương đương hoặc cao gấp 2 lần so với chất mẹ trừ đối với *H. influenzae* (chất chuyển hoá dạng 14-hydroxy có tác dụng mạnh gấp đôi so với chất mẹ).
Triển vọng: Remeclear thường có tác dụng trên các chủng vi khuẩn sau:

Vi khuẩn Gram dương: *Streptococcus aureus* (nhạy cảm với methicillin); *Streptococcus pyogenes* (tên của beta tan huyết nhóm A), *alpha-hemolytic streptococci* (various group), *Streptococcus* (*Diphtheriae pneumoniae*; *Streptococcus apulacitiae*; *Listeria monocytogenes*).

Vi khuẩn Gram âm: *Haemophilus influenzae*; *Haemophilus parainfluenzae*; *Moraxella (Branchella) catarrhalis*; *Neisseria gonorrhoeae*; *Legionella pneumophila*; *Bordetella pertussis*; *Helicobacter pylori*; *Campylobacter jejuni*.

Mycoplasmata: *Mycoplasma pneumoniae*; *Ureaplasma urealyticum*.

Các chủng khác: *Chlamydia trachomatis*; *Mycobacterium avium*; *Mycobacterium leprae*.

Vi khuẩn kỵ khí: *Bacteroides fragilis* (nhạy cảm với Macrolide); *Clostridium perfringens*; *Classtridium species*; *Peptostreptococcus species*; *Propionibacterium acnes*.

Clarithromycin có tác dụng diệt khuẩn đối với một số chủng vi khuẩn như *Haemophilus influenzae*; *Streptococcus pneumoniae*; *Streptococcus pyogenes*; *Streptococcus agalactiae*; *Moraxella (Branchella) catarrhalis*; *Neisseria gonorrhoeae*; *H. pylori* và *Campylobacter spp.* Hiệu quả chống *H. pylori* của clarithromycin ở mức tương tự trong tình hình bệnh ở môi trường pH acid.

11. ĐUỐC ĐỘNG HOC

Clarithromycin được hấp thu nhanh và tốt qua đường tiêu hoá sau khi uống. Chất chuyển hoá 14-hydroxyclarithromycin, sau khi chuyển hoá bước một, vẫn tác dụng trên vi khuẩn. Thời điểm dùng Remeclear không phụ thuộc vào bữa ăn vì thức ăn không ảnh hưởng đến sinh khả dụng của viên nén Remeclear. Thức ăn làm chậm nhẹ sự hấp thu ban đầu và sự chuyển hoá tạo thành dạng chuyển hoá 14-hydroxy của clarithromycin. Được tổng hợp của clarithromycin không tuyến tính; trạng thái ổn định đạt được trong vòng 2 ngày dùng thuốc. Với liều 250mg x 2 lần/ngày, 15-20% thuốc được đào thải dạng nguyên trong nước tiểu. Với liều 250mg x 2 lần/ngày dùng hàng ngày, lượng thuốc bài tiết qua nước tiểu lớn hơn (khoảng 36%). 14-hydroxyclarithromycin là dạng chuyển hoá chính tìm thấy trong nước tiểu và chiếm khoảng 10-15% liều dùng. Hầu hết phần còn lại được thải ra qua phân, chủ yếu qua mất 5-10% thuốc nguyên dạng ban đầu được tìm thấy trong phân.

Khi dùng clarithromycin 250mg x 2 lần/ngày, nồng độ clarithromycin trong huyết tương tăng tương ứng với liều 250mg x 2 lần/ngày.

Nồng độ Remeclear đạt được trong mô cao hơn vài lần so với nồng độ thuốc trong máu. Nồng độ tăng cũng thấy trong amidan và mô phổi. Ở liều điều trị, 80% clarithromycin liên kết với protein huyết tương.

Remeclear xâm nhập được vào màng nhầy da dày. Nồng độ clarithromycin trong màng nhầy da dày và trong mô da dày khi dùng kết hợp clarithromycin với omeprazole cao hơn khi chỉ dùng clarithromycin.

12. HẠN DÙNG: 36 tháng

13. BẢO QUẢN:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 25°. Tránh độ ẩm và ánh sáng. Để xa tầm tay của trẻ em.

14. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất: Remedica Ltd | Aharnon Street, Limassol Industrial Estate, 3056 Limassol, Cyprus.

Tên và địa chỉ nhà đăng ký: Công ty TNHH Dược Phẩm Nhất Án (19-C12B Hoa Lan, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM)

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ